

Số: 93 /BC-SYT

Thái Bình, ngày 16 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO (số 43)

Công tác phòng, chống Covid - 19 tại Thái Bình đến 17 giờ 00p, ngày 16/3/2020.

I. Thông tin tình hình dịch bệnh

Bảng 1: Thông tin chung về tình hình thế giới, Việt Nam: Đến 15h00p ngày 16/3/2020

TT	Tình hình chung	Số mắc	Số chết	Ghi chú
I	Thế giới	169.928	6.521	
1	Trung Quốc	80.860	3.213	<i>152 quốc gia và vùng lãnh thổ</i>
2	Hàn Quốc	8.236	75	
3	Ý	24.747	1.809	
4	Tàu Dimond Princess	696	7	
5	Nhật Bản	839	24	
6	Iran	13.938	724	
7	Pháp	5.423	127	
8	Đức	5.813	13	
9	Tây Ban Nha	7.988	294	
10	Hoa Kỳ	3.782	69	
11	Các quốc gia khác	17.549	166	
II	Tại Việt Nam	57	0	Ghi chú
1	Số khỏi	16		<i>12 tỉnh/thành phố</i>
2	Số đang điều trị (từ ngày 06/03)	41		
	<i>Hà Nội</i>	<i>12</i>		
	<i>TP Hồ Chí Minh</i>	<i>5</i>		
	<i>Bình Thuận</i>	<i>9</i>		
	<i>Quảng Ninh</i>	<i>5</i>		
	<i>Đà Nẵng</i>	<i>3</i>		
	<i>Quảng Nam</i>	<i>2</i>		
	<i>Huế</i>	<i>2</i>		
	<i>Ninh Bình</i>	<i>1</i>		
	<i>Lào Cai</i>	<i>2</i>		

Bảng 2: Thông tin chung về tình hình dịch trong tỉnh

TT	Đối tượng	Số lượng	Sức khỏe	Ghi chú
1	Trường hợp nghi Covid-19 (cộng dồn)	62	Bình thường	
	<i>Trong đó số có kết quả XN âm tính</i>	<i>57</i>	<i>Ổn định</i>	
	<i>Trong đó số đang chờ kết quả XN</i>	<i>5</i>		<i>1 TH tại BVĐK tỉnh, 4 TH tại khu cách ly 1</i>
2	Số đang theo dõi tại Bệnh viện	3	<i>Ổn định</i>	<i>03 TH tại BVĐK tỉnh</i>
3	Số tiếp xúc gần với TH nghi mắc (cộng dồn)	577	Bình thường	<i>Được quản lý, theo dõi, cách ly</i>
	<i>Trong đó hiện còn</i>	<i>17</i>		

Bảng 3. Tổng hợp số người có chỉ định cách ly theo dõi y tế tại: Các cơ sở y tế (1), các khu cách ly tập trung (2), cộng đồng (3), doanh nghiệp (4)

TT	Chỉ số	Nhập cảnh từ								Tổng cộng (1+2+3+4)	
		Trung Quốc		Hàn Quốc		Nhật Bản		Khác		Cộng đồn	<14 ngày
		Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày		
I	Theo dõi tại cơ sở Y tế (Phụ lục 1)	1	1	1	1	1	1	0	0	3	3
	<i>Thái Bình</i>	1	1	0	0	1	1	0	0	2	2
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1
II	Theo dõi tại khu cách ly tập trung (phụ lục 2)	3	3	278	121	17	12	34	14	332	150
	<i>Thái Bình</i>	3	3	54	1	17	12	34	14	108	30
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	224	120	0	0	0	0	224	120
	Khu I (Đông Phong)	3	3	177	25	17	12	34	14	231	54
	<i>Thái Bình</i>	3	3	53	0	17	12	34	14	107	29
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	124	25	0	0	0	0	124	25
	Khu II (Trung đoàn 568)	0	0	101	96	0	0	0	0	101	96
	<i>Thái Bình</i>	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	100	95	0	0	0	0	100	95
III	Tại cộng đồng (Phụ lục 3)	1051	138	150	3	387	212	709	352	2297	705
IV	Tại doanh nghiệp (Phụ lục 4)	597	72	99	0	7	1	12	1	715	74
	Tổng số	1652	214	528	125	412	226	755	367	3347	932

Phụ lục 1: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại các cơ sở y tế

TT	Huyện	Cơ sở y tế			Tổng	Ghi chú
		BVĐK tỉnh	BV Nhi	BV huyện		
1	Đông Hưng	0	0	0	0	
2	Hung Hà	0	0	0	0	
3	Quỳnh Phụ	0	0	0	0	
4	Thái Thụy	1	0	0	1	01 Trung Quốc về
5	Thành Phố	1	0	0	1	01 Nhật Bản về
6	Vũ Thư	0	0	0	0	
7	Kiến Xương	0	0	0	0	
8	Tiền Hải	0	0	0	0	
9	Tỉnh khác	1	0	0	1	01TH của Hà Nội, HQ về
10	Tổng	3	0	0	3	

Phụ lục 2.1: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (1)

TT	Huyện	Hàn Quốc	Nhật Bản	Trung Quốc	Châu Âu	Khác	Tổng
1	Đông Hưng	0	2	0	0	1	3
2	Hung Hà	1	0	0	0	4	5
3	Kiến Xương	0	1	1	0	0	2
4	Quỳnh Phụ	0	1	0	0	1	2
5	Thái Thụy	0	0	2	0	1	3
6	Tiền Hải	0	0	0	0	2	2
7	Thành Phố	0	3	0	4	0	7
8	Vũ Thư	0	5	0	0	1	6
Tổng		1	12	3	4	0	30

Phụ lục 2.2: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (2)

TT	Huyện	Nơi cách ly		Tổng
		Trung đoàn 568	Trường quân chính	
1	Bắc Giang	3	0	3
2	Bắc Ninh	7	4	11
3	Hà Nội	19	4	23
4	Hà Tĩnh	4	0	4
5	Hà Nam	0	0	0
6	Hải Dương	16	5	21
7	Hải Phòng	11	3	14
8	Hung Yên	3	0	3
9	Lạng Sơn	1	0	1
10	Ninh Bình	0	0	0
11	Nam Định	1	1	2
12	Nghệ An	5	6	11
13	Quảng Bình	1	0	1
14	Phú Thọ	8	0	8
15	Quảng Ninh	3	0	3
16	Thái Bình	1	29	30
17	Thái Nguyên	2	1	3
18	Thanh Hóa	6	1	7
19	Vĩnh Phúc	5	0	5
20	Yên Bái	0	0	0
Tổng		96	54	150

Phụ lục 2.3: Phân tích số người tại khu cách ly các huyện/TP

Huyện	Hung Hà	Quỳnh Phụ	Đông Hưng	Thái Thụy	Thành Phố	Vũ Thư	Kiến Xương	Tiền Hải	Tổng
Số người	0	16	0	0	0	0	0	30	46

Phụ lục 3: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại xã/P, TT

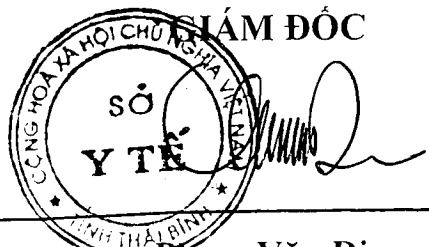
TT	Huyện	Số lượng quản lý được					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác
1	Hung Hà	262	153	16	49	44	47	20	0	17	10
2	Quỳnh Phụ	468	128	23	52	265	251	13	0	23	215
3	Đông Hưng	199	95	3	58	43	64	11	0	37	16
4	Thái Thụy	321	170	26	31	94	62	10	0	31	21
5	Thành Phố	220	86	11	35	88	65	11	0	20	34
6	Kiến Xương	284	170	15	40	59	51	18	0	21	12
7	Vũ Thư	373	170	34	96	73	123	42	0	47	34
8	Tiền Hải	170	79	22	26	43	42	13	3	16	10
9	Tổng	2297	1051	150	387	709	705	138	3	212	352

Phụ lục 4: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại doanh nghiệp

TT	Huyện	Số lao động quản lý tại DN					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác
1	Đông Hưng	78	54	24	0	0	12	12	0	0	0
2	Hung Hà	49	42	5	0	2	6	6	0	0	0
3	Kiến Xương	30	25	5	0	0	5	5	0	0	0
4	Quỳnh Phụ	149	142	7	0	0	23	23	0	0	0
5	Thái Thụy	93	75	13	4	1	8	7	0	1	0
6	Tiền Hải	27	17	6	0	4	1	1	0	0	0
7	Vũ Thư	122	95	27	0	0	1	1	0	0	0
8	Thành Phố	167	147	12	3	5	18	17	0	0	1
9	Tổng	715	597	99	7	12	74	72	0	1	1

Nơi nhận:

- Đc Bí thư TU;
- Đc Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đc Nguyễn Thị Lĩnh - PCVT UBND tỉnh;
- TT TU-HĐND-UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đc GD, PGD SYT;
- Các ngành thành viên BCD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT, NVY.



PHẠM VĂN DỤ